

Sông Công, ngày 21 tháng 12 năm 2022

Số: 117 /2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142 /2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quý N, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh L;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thu Ng, sinh năm 1998; trú tại: TDP X 2, phường CĐ, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quý N và chị Nguyễn Thu Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quý N và chị Nguyễn Thu Ng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị Ng có 01 con chung Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 25/10/2020.

Anh N và chị Ng thỏa thuận, giao cho chị Nguyễn Thu Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Quang Đ đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quý N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 25/10/2020 cùng chị Ng là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/ tháng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh N còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh N, chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quý N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001731 ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND phường C, TP L, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Bản